TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 20-7-2017
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kim Phước là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2016/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2016 về "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2017/QĐXX-ST ngày 06 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thu T; trú tại: Số đường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Cao Jerry M; trú tại: USA. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 11 năm 2015 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị Thu T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Cao Jerry M đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định vào ngày 06 tháng 01 năm 2004, có tìm hiểu và tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị T và anh M chung sống với nhau khoảng một tuần thì anh M trở về Hoa Kỳ và làm thủ tục bảo lãnh chị T đi Hoa Kỳ nhưng không được. Năm 2005 anh M có về Việt Nam thăm chị nhưng từ năm 2006 đến nay không còn

liên lạc nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu Toà giải quyết cho chị ly hôn với anh Cao Jerry M.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung, không nợ chung ai và không ai nợ chung vợ chồng nên không yêu cầu Toà giải quyết.

Bị đơn anh Cao Jerry M đã được Tòa gửi thông báo triệu tập nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa đã gửi thông báo thụ lý vụ án, thực hiện ủy thác tư pháp, thông báo giải quyết vụ án và đăng tin thông báo Hệ Phát thanh Đối ngoại Quốc gia Đài tiếng nói Việt Nam nhưng anh Cao Jerry M vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 5 và điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa tiến hành xét xử vắng mặt anh M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh M đăng ký kết hôn vào năm 2004 có tìm hiểu, tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, được một tuần thì anh M về Hoa Kỳ, từ năm 2006 đến nay anh chị không còn liên hệ với nhau. Như vậy, đời sống chung của chị T và anh M không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị T yêu cầu ly hôn với anh M là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

[5] Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì chị T phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6] Theo quy định tại khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì chị T phải chịu 150.000 đồng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

[7] Chị Võ Thị Thu T tự nguyện chịu 2.000.000 đồng chi phí thông báo Hệ phát thanh Đối ngoại Quốc gia.

[8] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 5 và điểm c khoản 6 Điều 477, khoản 4 Điều 147 và khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Võ Thị Thu T được ly hôn anh Cao Jerry M.

2. Về án phí và chi phí tố tụng:

2.1. Chị Võ Thị Thu T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn được khấu trừ 200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 07790 ngày 04 tháng 01 năm 2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định, chị T đã nộp xong.

2.2. Chị Võ Thị Thu T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chi phí ủy thác tư pháp được khấu trừ 150.000 đồng tạm ứng chi phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 07791 ngày 04 tháng 01 năm 2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định, chị T đã nộp xong.

2.3. Chị Võ Thị Thu T chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) chi phí thông báo Hệ phát thanh Đối ngoại Quốc gia được khấu trừ 2.000.000 đồng tạm ứng chi phí đã nộp theo giấy nộp tiền mặt số 0050 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Hệ phát thanh Đối ngoại Quốc gia, chị T đã nộp xong.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Thu T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Cao Jerry M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

.

Lê Văn Thường